BỘ TƯ PHÁP

**ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

**CỦA NGƯỜI DÂN”**  **NĂM 2024**

**SỔ TAY**

**TÌM HIỂU KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

TRỌNG TÂM LÀ KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN

***(Dành cho học sinh THCS)***

**HÀ NỘI, NĂM 2024**

**I. TÌM HIỂU LUẬT TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2015 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2016/NĐ-CP NGÀY 15/5/2016 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2015** *(Khái niệm tài nguyên biển và hải đảo; tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; những hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; các hoạt động bị nghiêm cấm và bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động trên biển; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ đất liền…)*

**1. Theo em, tài nguyên biển và hải đảo bao gồm những gì?**

Khoản 1 Điều 3 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 quy định tài nguyên biển và hải đảo bao gồm tài nguyên sinh vật và tài nguyên phi sinh vật thuộc khối nước biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, vùng đất ven biển và quần đảo, đảo, bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm (sau đây gọi chung là hải đảo) thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

**2. Em có biết Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam được quy định thời gian nào trong năm không?**

Điều 7 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 quy định Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 6 hằng năm.

**3. Em có biết, để bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thì pháp luật nghiêm cấm những hành vi nào?**

Điều 8 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 quy định những hành vi sau đây bị nghiêm cấm trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo sau đây:

(i) Khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo trái quy định của pháp luật.

(ii) Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố.

(iii) Lợi dụng việc điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

(iv) Thực hiện các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển và các hoạt động bị nghiêm cấm trên quần đảo, đảo, bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm phải bảo vệ, bảo tồn.

(v) Hủy hoại, làm suy thoái môi trường, hệ sinh thái biển, hải đảo.

(vi) Nhận chìm vật, chất ở vùng biển Việt Nam mà không có giấy phép, trái quy định của pháp luật.

(vii) Cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo không đúng quy định của pháp luật.

(viii) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

**4. Em hãy cho biết, em hiểu phạm vi vùng bờ như thế nào?**

Điều 22 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy định phạm vi vùng bờ được xác định trên cơ sở căn cứ vào điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng khu vực trong vùng bờ; đặc điểm quá trình tương tác giữa đất liền hoặc đảo với biển; yêu cầu bảo vệ môi trường vùng bờ, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hiện trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và một số đặc điểm khác ở vùng bờ để tổ chức quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ phù hợp với năng lực quản lý.

Trên cơ sở đó, Điều 8 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP đã quy định chi tiết về phạm vi vùng bờ, cụ thể như sau:

- Vùng bờ bao gồm vùng biển ven bờ và vùng đất ven biển.

- Vùng biển ven bờ có ranh giới trong là đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm) và ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một Khoảng cách 06 hải lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định và công bố.

- Vùng đất ven biển bao gồm các xã, phường, thị trấn có biển.

**5. Em có biết pháp luật quy định như thế nào về hành lang bảo vệ bờ biển không?**

Điều 23 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy định hành lang bảo vệ bờ biển là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển. Chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển được tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền hoặc về phía trong đảo.

**6. Em có biết pháp luật quy định các hoạt động nào bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển không?**

Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy định các hoạt động sau đây bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển:

(i) Khai thác khoáng sản, trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

(ii) Xây dựng mới, mở rộng công trình xây dựng, trừ công trình phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa và các công trình xây dựng khác phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển quyết định chủ trương đầu tư.

(iii) Xây dựng mới nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải.

(iv) Khoan, đào, đắp trong hành lang bảo vệ bờ biển, trừ hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển.

(v) Lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ bờ biển.

(vi) Hoạt động làm sạt lở bờ biển, suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên.

**7. Theo em, có được phép xây dựng mới bãi chôn lấp chất thải trong hành lang bảo vệ bờ biển không?**

Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy định các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển, trong đó có hoạt động: *“Xây dựng mới nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải”*. Như vậy, theo quy định của pháp luật, không được phép xây dựng mới bãi chôn lấp chất thải trong hành lang bảo vệ bờ biển.

**8. Em hãy cho biết, hoạt động làm sạt lở bờ biển, suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên có phải là hoạt động bị nghiêm cấm không?**

Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy định các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển, trong đó có hoạt động làm sạt lở bờ biển, suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên. Như vậy, theo quy định của pháp luật, hoạt động làm sạt lở bờ biển, suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên *là hoạt động bị nghiêm cấm* trong hành lang bảo vệ bờ biển. Đây cũng thuộc hoạt động bị nghiêm cấm trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định tại Điều 8 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.

**9. Em hãy cho biết pháp luật quy định các hoạt động nào bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển?**

Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy định các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển, bao gồm:

- Khai thác nước dưới đất;

- Khai hoang, lấn biển;

- Cải tạo công trình đã xây dựng;

- Thăm dò khoáng sản, dầu khí;

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ làm suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên.

**10. Theo em, người dân có được tiến hành khai hoang, lấn biển trong hành lang bảo vệ bờ biển không?**

Mặc dù việc khai hoang, lấn biển trong hành lang bảo vệ bờ biển của người dân không phải là hoạt động bị nghiêm cấm nhưng đây là hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển theo Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. Vì vậy, người dân chỉ được khai hoang, lấn biển trong hành lang bảo vệ bờ biển khi đáp ứng những điều kiện theo quy định của pháp luật.

**11. Em hãy cho biết, việc khai thác nước dưới đất trong hành lang bảo vệ bờ biển có được phép không? Vì sao?**

Việc khai thác nước dưới đất là hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển. Do đó, khoản 1 Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định việc khai thác nước dưới đất chỉ được tiến hành trong trường hợp khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, khắc phục sự cố môi trường hoặc khai thác nước dưới đất phục vụ các mục đích khác khi không có nguồn nước nào khác để khai thác. Đồng thời, chỉ được phép thực hiện sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

**12. Em hãy cho biết, việc khai hoang, lấn biển, thăm dò khoáng sản, dầu khí trong hành lang bảo vệ bờ biển có được phép không? Vì sao?**

Việc khai hoang, lấn biển, thăm dò khoáng sản, dầu khí là hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển. Do đó, khoản 2 Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định việc khai hoang, lấn biển, thăm dò khoáng sản, dầu khí chỉ được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, chỉ được phép thực hiện sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

**13. Em hãy cho biết, việc cải tạo công trình đã xây dựng trong hành lang bảo vệ bờ biển có được phép không? Vì sao?**

Việc cải tạo công trình đã xây dựng là hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển. Do đó, khoản 3 Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định việc cải tạo công trình đã xây dựng chỉ được thực hiện nếu không làm thay đổi mục đích sử dụng, quy mô, kết cấu, độ sâu, chiều cao của công trình đã xây dựng hoặc việc cải tạo công trình đã xây dựng có tác động tốt hơn đối với việc duy trì, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển. Đồng thời, chỉ được phép thực hiện sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

**14. Theo quy định của pháp luật, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ làm suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên là hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển. Em hãy cho biết, để tiến hành hoạt động này thì cần đáp ứng điều kiện gì?**

Khoản 4 Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ làm suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên chỉ được tiến hành khi đã có giải pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến yêu cầu, mục tiêu của việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. Đồng thời, chỉ được phép thực hiện sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

**15. Em hãy cho biết pháp luật quy định các hoạt động nào bị nghiêm cấm thực hiện đối với quần đảo, đảo phải bảo vệ, bảo tồn?**

Khoản 2 Điều 41 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy định nghiêm cấm các hoạt động sau đây đối với quần đảo, đảo phải bảo vệ, bảo tồn:

- Xây dựng mới công trình xây dựng; lắp đặt thiết bị;

- Tác động làm thay đổi địa hình, địa mạo, chất lượng đất;

- Khai thác, đào đắp, cải tạo đất, đá; khai thác khoáng sản, nước ngầm; mang những thành tạo tự nhiên ra khỏi quần đảo, đảo;

- Khai hoang, chặt cây, xâm hại thảm thực vật; mang thực vật hoang dã ra khỏi quần đảo, đảo;

- Săn bắt, mang động vật ra khỏi quần đảo, đảo; chăn thả gia súc, đưa sinh vật ngoại lai lên quần đảo, đảo;

- Thải hoặc đưa chất thải lên quần đảo, đảo.

*Tuy nhiên cần lưu ý, các hoạt động nêu trên được phép thực hiện trong các trường hợp sau đây:*

- Phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh của Nhà nước Việt Nam; thực hiện công tác quản lý nhà nước;

- Phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, điều tra, khảo sát, đánh giá về các điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; thực hiện chương trình, đề án, dự án của Nhà nước;

- Phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn;

- Các trường hợp khác được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

**16. Theo thủy triều, ở biển Việt Nam có những bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm phải bảo vệ, bảo tồn. Em hãy cho biết pháp luật quy định các hoạt động nào bị nghiêm cấm thực hiện ở bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm phải bảo tồn, bảo vệ?**

Khoản 4 Điều 41 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015quy nghiêm cấm các hoạt động sau đây đối với bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm phải bảo vệ, bảo tồn:

- Xây dựng mới công trình xây dựng; lắp đặt thiết bị;

- Tác động làm thay đổi địa hình, địa mạo;

- Khai hoang, khai thác, đào đắp, cải tạo đất, đá; khai thác khoáng sản; mang những thành tạo tự nhiên ra khỏi bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm;

- Thải hoặc đưa chất thải lên bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm.

*Tuy nhiên cần lưu ý, tương tự đối với quần đảo, đảo phải bảo vệ, bảo tồn, các hoạt động nêu trên được phép thực hiện trong các trường hợp sau đây:*

- Phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh của Nhà nước Việt Nam; thực hiện công tác quản lý nhà nước;

- Phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, điều tra, khảo sát, đánh giá về các điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; thực hiện chương trình, đề án, dự án của Nhà nước;

- Phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn;

- Các trường hợp khác được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

**17. Em hãy cho biết, việc kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động trên biển được quy định như thế nào?**

Điều 45 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 quy định việc kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ các hoạt động trên biển được quy định như sau:

- Chất thải nguy hại từ các hoạt động trên biển phải được thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Các công trình, thiết bị trên biển sau khi hết thời hạn sử dụng mà không tiếp tục sử dụng phải được tháo dỡ, vận chuyển về đất liền hoặc nhận chìm theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

- Chủ phương tiện vận chuyển, lưu giữ xăng, dầu, hóa chất, chất phóng xạ, chất độc và các chất khác có nguy cơ gây ra sự cố môi trường biển phải có kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; bảo đảm không làm rò rỉ, thất thoát, tràn thấm ra biển xăng, dầu, hóa chất, chất phóng xạ, các chất độc và các chất khác có nguy cơ gây ra sự cố môi trường.

- Nước thải từ tàu thuyền, giàn khoan, giàn khai thác dầu khí và các công trình, thiết bị khác trên biển; bùn dầu và bùn chứa hợp chất độc hại trong thăm dò, khai thác dầu khí phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra biển.

- Nước dằn tàu, nước súc, rửa tàu, nước la canh phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, không được pha loãng nhằm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra biển.

- Việc thải nước dằn tàu, nước súc, rửa tàu, nước la canh và nước thải từ tàu thuyền thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải, bảo vệ môi trường, pháp luật có liên quan của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Chất thải rắn phát sinh từ tàu thuyền, giàn khoan, giàn khai thác dầu khí, công trình và thiết bị khác trên biển phải được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật; bùn nạo vét luồng hàng hải, cảng biển phải được vận chuyển về đất liền hoặc nhận chìm theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 và pháp luật có liên quan.

- Cảng biển phải có hệ thống tiếp nhận và xử lý chất thải sinh hoạt, dầu cặn từ các phương tiện trên biển.

- Chất thải trôi nổi trên biển và ven bờ biển phải được thu gom, phân loại, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

**18. Em hãy cho biết, để bảo vệ môi trường biển thì pháp luật quy định như thế nào về việc kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ đất liền?**

Điều 46 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 quy định việc kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ đất liền được quy định như sau:

- Chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trên đất liền trước khi thải xuống biển phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Việc bố trí các điểm xả nước thải đã được xử lý xuống biển phải được xem xét trên cơ sở điều kiện tự nhiên của khu vực xả nước thải; các điều kiện động lực, môi trường, sinh thái và đa dạng sinh học, các nguồn tài nguyên và hiện trạng khai thác, sử dụng vùng biển.

- Các điểm xả nước thải ra khu bảo tồn biển, khu vực bãi tắm, danh lam, thắng cảnh ven biển phải được đánh giá, xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên vùng đất ven biển và trên hải đảo phải có đầy đủ phương tiện, thiết bị xử lý chất thải bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; phải định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hiện trạng xử lý và xả chất thải ra biển theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nguồn ô nhiễm từ các lưu vực sông ra biển phải được điều tra, đánh giá và kiểm soát chặt chẽ.

**II. TÌM HIỂU LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020** *(Khái niệm môi trường, thành phần môi trường, hoạt động bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường…; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường; bảo vệ môi trường nước biển; bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân; giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, phòng, chống ô nhiễm rác thải nhựa đại dương…)*

**19. Em hãy cho biết, môi trường bao gồm các yếu tố nào? Thành phần môi trường là gì?**

Khoản 1 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

Khoản 3 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định thành phần môi trường là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác.

**20. Em hãy cho biết, bảo vệ môi trường bao gồm những hoạt động gì?**

Khoản 2 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động:

- Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường;

- Ứng phó sự cố môi trường;

- Khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường;

- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học;

- Ứng phó với biến đổi khí hậu.

**21. Em hãy trình bày các khái niệm: ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và sự cố môi trường?**

- Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên (Khoản 12 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

- Suy thoái môi trường là sự suy giảm về chất lượng, số lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên (Khoản 13 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

- Sự cố môi trường là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc do biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng (Khoản 14 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

**22. Em hãy cho biết, các hành vi nào bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?**

Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định các hành vi sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường:

- Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.

- Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

- Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.

- Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.

- Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế.

- Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.

- Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**23. Em hãy cho biết, pháp luật quy định như thế nào về việc bảo vệ môi trường nước biển?**

Điều 11 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định cụ thể về bảo vệ môi trường nước biển như sau:

- Các nguồn thải vào môi trường nước biển phải được điều tra, đánh giá và có biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu, kiểm soát chặt chẽ, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo phải được đánh giá, xác định và công bố theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Hoạt động khai thác nguồn lợi từ biển và hải đảo, hoạt động kinh tế - xã hội khác phải phù hợp với quy hoạch và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Bảo vệ môi trường nước biển phải bảo đảm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; phối hợp giữa cơ quan nhà nước Việt Nam và cơ quan, tổ chức nước ngoài trong việc chia sẻ thông tin, đánh giá chất lượng môi trường nước biển và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển xuyên biên giới.

- Việc bảo vệ môi trường nước biển phải tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, quy định khác của pháp luật có liên quan.

**24. Em hãy cho biết, việc bảo vệ môi trường nông thôn phải bảo đảm những yêu cầu gì?**

Khoản 1 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định cụ thể yêu cầu về bảo vệ môi trường nông thôn như sau:

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, chế biến phải phù hợp với quy hoạch, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm không ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh; chất thải phải được thu gom, tái sử dụng, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Cụm dân cư nông thôn phải có hệ thống thoát nước và biện pháp xử lý nước thải phù hợp; điểm tập kết chất thải phải được bố trí hợp lý; không chăn, thả động vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng; khuyến khích hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường;

- Cảnh quan, cây xanh, ao hồ, hệ sinh thái nước mặt, nguồn nước phải được giữ gìn, bảo vệ, phục hồi và cải tạo;

- Chất thải phát sinh trên địa bàn nông thôn phải được quản lý theo quy định của pháp luật; chất thải sinh hoạt hữu cơ, chất thải từ chăn nuôi, chế biến và phụ phẩm nông nghiệp phải được thu hồi, tái sử dụng hoặc làm nguyên liệu sản xuất;

- Chất lượng môi trường nông thôn phải được theo dõi, đánh giá; khu vực ô nhiễm phải được xác định, khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường và thực hiện biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường.

**25. Em hãy cho biết, để bảo vệ môi trường nơi công cộng, mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải thực hiện trách nhiệm gì?**

Khoản 1 Điều 59 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm:

- Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng;

- Phân loại, chuyển rác thải vào từng loại thùng chứa rác công cộng hoặc đúng nơi quy định tập trung rác thải;

- Không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

**26. Em hãy cho biết, trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân trong bảo vệ môi trường?**

Khoản 1 Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ môi trường như sau:

- Giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đã được phân loại đến đúng nơi quy định;

- Giảm thiểu, xử lý và xả nước thải sinh hoạt đúng nơi quy định; không để vật nuôi gây mất vệ sinh trong khu dân cư;

- Không phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh;

- Chi trả kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật;

- Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư;

- Có công trình vệ sinh theo quy định. Trường hợp chưa có công trình, thiết bị xử lý nước thải, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ tại đô thị, khu dân cư tập trung, phải xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

**27. Em hãy cho biết, pháp luật quy định như thế nào về việc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, phòng, chống ô nhiễm rác thải nhựa đại dương?**

Điều 73 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, phòng, chống ô nhiễm rác thải nhựa đại dương như sau:

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông và đại dương.

- Chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản phải được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế và xử lý.

- Các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa sử dụng một lần và sản phẩm thay thế bao bì nhựa khó phân hủy sinh học được chứng nhận thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nhựa phải được thu gom, phân loại để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật. Chất thải nhựa không thể tái chế phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định. Chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động kinh tế trên biển phải được thu gom để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý và không được xả thải xuống biển.

- Nhà nước khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa phục vụ hoạt động sản xuất hàng hóa, vật liệu xây dựng, công trình giao thông; khuyến khích nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên biển và đại dương; có chính sách thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn; tuyên truyền, vận động việc hạn chế sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần; tuyên truyền về tác hại của việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển, rác thải nhựa đối với hệ sinh thái.

**III. TÌM HIỂU LUẬT BIỂN VIỆT NAM NĂM 2012** *(Khái niệm vùng biển Việt Nam, vùng biển quốc tế; chính sách quản lý và bảo vệ biển; vùng biển Việt Nam (xác định đường cơ sở; nội thuỷ và chế độ pháp lý của nội thuỷ; lãnh hải và chế độ pháp lý của lãnh hải; vùng tiếp giáp lãnh hải và chế độ pháp lý của vùng tiếp giáp lãnh hải; vùng đặc quyền kinh tế và chế độ pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế; thềm lục địa và chế độ pháp lý của thềm lục địa; đảo, quần đảo và chế độ pháp lý của đảo, quần đảo; nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của đảo, quần đảo…)*

**28. Em hãy cho biết, theo quy định của Luật Biển Việt Nam năm 2012, vùng biển Việt Nam bao gồm những bộ phận nào?**

Khoản 1 Điều 3 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định vùng biển Việt Nam bao gồm:

- Nội thủy

- Lãnh hải

- Vùng tiếp giáp lãnh hải

- Vùng đặc quyền kinh tế

- Thềm lục địa

Các bộ phận nêu trên thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

**29. Em hãy cho biết, đường cơ sở là gì? Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định đường cơ sở được xác định như thế nào?**

Đường cơ sở là đường ranh giới để xác định vùng nước nội thủy của một quốc gia (vùng nước nằm bên trong đường cơ sở) và dùng để tính chiều rộng của lãnh hải.

Điều 8 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định về xác định đường cơ sở. Theo đó, đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam là đường cơ sở thẳng đã được Chính phủ công bố.

**30. Em hãy cho biết nội thuỷ của Việt Nam được xác định như thế nào? Chế độ pháp lý của nội thuỷ?**

Điều 9 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định: Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ởphía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam. Vùng nước nội thủy bao gồm: các cảng biển, các vũng tàu, cửa sông, các vịnh, các vùng nước nằm từ bờ biển đến đường cơ sở.

Điều 10 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định về chế độ pháp lý của nội thuỷ như sau:Nhà nước thực hiện chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ đối với nội thủy như trên lãnh thổ đất liền.

**31. Em hãy cho biết, lãnh hải của Việt Nam được xác định như thế nào?**

Điều 11 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định: Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.

Có thể hiểu, ranh giới ngoài của lãnh hải là đường chạy song song với đường cơ sở và cách đều đường cơ sở một khoảng cách là 12 hải lý (1 hải lý = l,852 km).

**32. Em hãy cho biết, pháp luật hiện hành quy định như thế nào về chế độ pháp lý của lãnh hải thuộc vùng biển Việt Nam?**

Điều 12 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định về chế độ pháp lý của lãnh hải như sau:

**-** Nhà nước thực hiện chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn đối với lãnh hải và vùng trời, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải phù hợp với [Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Cong-uoc-Lien-hop-quoc-ve-Luat-bien-10-12-1982-86219.aspx" \t "_blank).

- Tàu thuyền của tất cả các quốc gia được hưởng quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam. Đối với tàu quân sự nước ngoài khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam, thông báo trước cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Việc đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài phải được thực hiện trên cơ sở tôn trọng hòa bình, độc lập, chủ quyền, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Các phương tiện bay nước ngoài không được vào vùng trời ở trên lãnh hải Việt Nam, trừ trường hợp được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam hoặc thực hiện theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Nhà nước có chủ quyền đối với mọi loại hiện vật khảo cổ, lịch sử trong lãnh hải Việt Nam.

**33. Em hãy cho biết nhận định sau đúng hay sai, vì sao? *“Tàu thuyền, tàu quân sự nước ngoài được đi lại tự do trong lãnh hải của Việt Nam mà không cần thông báo cơ quan có thẩm quyền Việt Nam”*.**

Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Luật Biển Việt Nam năm 2012, nhận định: *“Tàu thuyền, tàu quân sự nước ngoài được đi lại tự do trong lãnh hải của Việt Nam mà không cần thông báo cơ quan có thẩm quyền Việt Nam”* là sai bởi theo quy định:

- Tàu thuyền của tất cả các quốc gia được hưởng quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam.

- Tàu quân sự nước ngoài khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam cần thông báo trước cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Việc đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài phải được thực hiện trên cơ sở tôn trọng hòa bình, độc lập, chủ quyền, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Như vậy, tàu thuyền dân sự, kinh doanh, du lịch của các quốc gia được đi lại trong vùng lãnh hải Việt Nam và không gây hại. Còn tàu quân sự nước ngoài chỉ được đi lại trong vùng lãnh hải Việt Nam khi đã thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và được đồng ý về việc đi lại đó, đồng thời không gây hại trong lãnh hải.

**34. Em hãy cho biết, việc tàu thuyền đi qua trong lãnh hải của Việt Nam không gây hại là như thế nào?**

Khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định:

- Đi qua lãnh hải là việc tàu thuyền nước ngoài đi trong lãnh hải Việt Nam nhằm một trong các mục đích sau:

+ Đi ngang qua nhưng không đi vào nội thủy Việt Nam, không neo đậu lại trong một công trình cảng, bến hay nơi trú đậu ở bên ngoài nội thủy Việt Nam;

+ Đi vào hoặc rời khỏi nội thủy Việt Nam hay đậu lại hoặc rời khỏi một công trình cảng, bến hay nơi trú đậu ở bên ngoài nội thủy Việt Nam.

- Việc đi qua lãnh hải phải liên tục và nhanh chóng, trừ trường hợp gặp sự cố hàng hải, sự cố bất khả kháng, gặp nạn hoặc vì mục đích phải cứu giúp người, tàu thuyền hay tàu bay đang gặp nạn.

**35. Em hãy cho biết, hành vi nào được coi là gây phương hại đến hòa bình, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội khi tàu thuyền nước ngoài đi qua lãnh hải của Việt Nam?**

Khoản 3 Điều 23 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định việc đi qua của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải Việt Nam bị coi là gây phương hại đến hòa bình, quốc phòng, an ninh của Việt Nam, trật tự an toàn xã hội nếu tàu thuyền đó tiến hành bất kỳ một hành vi nào sau đây:

- Đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam;

- Đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác; thực hiện các hành vi trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc;

- Luyện tập hay diễn tập với bất kỳ kiểu, loại vũ khí nào, dưới bất kỳ hình thức nào;

- Thu thập thông tin gây thiệt hại cho quốc phòng, an ninh của Việt Nam;

- Tuyên truyền nhằm gây hại đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam;

- Phóng đi, tiếp nhận hay xếp phương tiện bay lên tàu thuyền;

- Phóng đi, tiếp nhận hay xếp phương tiện quân sự lên tàu thuyền;

- Bốc, dỡ hàng hóa, tiền bạc hay đưa người lên xuống tàu thuyền trái với quy định của pháp luật Việt Nam về hải quan, thuế, y tế hoặc xuất nhập cảnh;

- Cố ý gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường biển;

- Đánh bắt hải sản trái phép;

- Nghiên cứu, điều tra, thăm dò trái phép;

- Làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc hoặc của thiết bị hay công trình khác của Việt Nam;

- Tiến hành hoạt động khác không trực tiếp liên quan đến việc đi qua.

**36. Em hãy cho biết, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam?**

Khoản 1 Điều 24 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về nội dung sau đây:

- An toàn hàng hải và điều phối giao thông đường biển, tuyến hàng hải và phân luồng giao thông;

- Bảo vệ thiết bị và hệ thống bảo đảm hàng hải, thiết bị hay công trình khác;

- Bảo vệ đường dây cáp và ống dẫn;

- Bảo tồn tài nguyên sinh vật biển;

- Hoạt động đánh bắt, khai thác và nuôi trồng hải sản;

- Gìn giữ môi trường biển, ngăn ngừa, hạn chế và chế ngự ô nhiễm môi trường biển;

- Nghiên cứu khoa học biển và đo đạc thủy văn;

- Hải quan, thuế, y tế, xuất nhập cảnh.

**37. Em hãy cho biết tàu thuyền nước ngoài chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc chuyên chở chất phóng xạ, chất độc hại hoặc nguy hiểm có được đi qua lãnh hải Việt Nam không? Vì sao?**

Tàu thuyền nước ngoài chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc chuyên chở chất phóng xạ, chất độc hại hoặc nguy hiểm được đi qua lãnh hải Việt Nam. Tuy nhiên, phải tuân thủ các quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Biển Việt Nam năm 2012. Theo đó, Thuyền trưởng tàu thuyền nước ngoài chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc chuyên chở chất phóng xạ, chất độc hại hoặc nguy hiểm, khi đi trong lãnh hải Việt Nam có nghĩa vụ:

- Mang đầy đủ tài liệu kỹ thuật liên quan tới tàu thuyền và hàng hóa trên tàu, tài liệu về bảo hiểm dân sự bắt buộc;

- Sẵn sàng cung cấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam mọi tài liệu liên quan đến thông số kỹ thuật của tàu thuyền cũng như của hàng hóa trên tàu thuyền;

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa đặc biệt đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên áp dụng đối với các loại tàu thuyền này;

- Tuân thủ quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam về việc áp dụng biện pháp phòng ngừa đặc biệt, kể cả cấm không được đi qua lãnh hải Việt Nam hoặc buộc phải rời ngay khỏi lãnh hải Việt Nam trong trường hợp có dấu hiệu hoặc bằng chứng rõ ràng về khả năng gây rò rỉ hoặc làm ô nhiễm môi trường.

**38. Em hãy nêu khái niệm vùng tiếp giáp lãnh hải và chế độ pháp lý tại vùng tiếp giáp lãnh hải?**

Điều 13 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.

Trong vùng tiếp giáp lãnh hải, Nhà nước thực hiện quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và các quyền khác (như quyền chủ quyền về thăm dò, khai thác, quản lý và bảo tồn tài nguyên; tiến hành các hoạt động khác nhằm thăm dò, khai thác vùng này vì mục đích kinh tế; quyền tài phán quốc gia về lắp đặt và sử dụng đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển; nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ và gìn giữ môi trường biển).

Nhà nước thực hiện kiểm soát trong vùng tiếp giáp lãnh hải nhằm ngăn ngừa và trừng trị hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, thuế, y tế, xuất nhập cảnh xảy ra trên lãnh thổ hoặc trong lãnh hải Việt Nam (Điều 14 Luật Biển Việt Nam năm 2012).

**39. Em hãy cho biết, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam được xác định như thế nào?**

Điều 15 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.

**40. Em hãy cho biết chế độ pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế thuộc vùng biển của Việt Nam?**

Điều 16 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định chế độ pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế.

- Trong vùng đặc quyền kinh tế, Nhà nước Việt Nam thực hiện:

+ Quyền chủ quyền về việc thăm dò, khai thác, quản lý và bảo tồn tài nguyên thuộc vùng nước bên trên đáy biển, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển; về các hoạt động khác nhằm thăm dò, khai thác vùng này vì mục đích kinh tế;

+ Quyền tài phán quốc gia về lắp đặt và sử dụng đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển; nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ và gìn giữ môi trường biển;

+ Các quyền và nghĩa vụ khác phù hợp với pháp luật quốc tế.

- Về nghĩa vụ: Nhà nước Việt Nam tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không; quyền đặt dây cáp, ống dẫn ngầm và hoạt động sử dụng biển hợp pháp của các quốc gia khác trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, không làm phương hại đến quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài được tham gia thăm dò, sử dụng, khai thác tài nguyên, nghiên cứu khoa học, lắp đặt các thiết bị và công trình trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trên cơ sở các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, hợp đồng được ký kết theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc được phép của Chính phủ Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc tế có liên quan.

Ngoài ra, Nhà nước ta còn thực hiện các quyền có liên quan đến đáy biển và lòng đất dưới đáy biển quy định của pháp luật.

**41. Theo em, các quốc gia khác có được tự do đặt dây cáp, ống dẫn ngầm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam hay không?**

Khoản 2 Điều 16 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định: *“Nhà nước tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không; quyền đặt dây cáp, ống dẫn ngầm và hoạt động sử dụng biển hợp pháp của các quốc gia khác trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam theo quy định của Luật này và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, không làm phương hại đến quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam. Việc lắp đặt dây cáp và ống dẫn ngầm phải có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam”*.

Như vậy, các quốc gia khác không được tự do đặt dây cáp, ống dẫn ngầm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Việc lắp đặt dây cáp và ống dẫn ngầm phải có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.

**42. Em hãy cho biết, thềm lục địa của Việt Nam được xác định như thế nào?**

Điều 17 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định thềm lục địa là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa. Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này cách đường cơ sở chưa đủ 200 hải lý thì thềm lục địa nơi đó được kéo dài đến 200 hải lý tính từ đường cơ sở. Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này vượt quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở thì thềm lục địa nơi đó được kéo dài không quá 350 hải lý tính từ đường cơ sở hoặc không quá 100 hải lý tính từ đường đẳng sâu 2.500 mét.

**43. Theo em, các quốc gia khác có được tự do tiến hành hoạt động thăm dò thềm lục địa hoặc khai thác tài nguyên của thềm lục địa của Việt Nam không?**

Khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định:

- Nhà nước thực hiện quyền chủ quyền đối với thềm lục địa về thăm dò, khai thác tài nguyên.

- Quyền chủ quyền nêu trên có tính chất đặc quyền, không ai có quyền tiến hành hoạt động thăm dò thềm lục địa hoặc khai thác tài nguyên của thềm lục địa nếu không có sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam.

Như vậy, các quốc gia khác không được tự do tiến hành hoạt động thăm dò thềm lục địa hoặc khai thác tài nguyên của thềm lục địa của Việt Nam mà phải được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam.

**44. Theo em, tổ chức, cá nhân bị cấm thực hiện các hoạt động gì khi thực hiện quyền tự do hàng hải, tự do hàng không trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam?**

Điều 37 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định khi thực hiện quyền tự do hàng hải, tự do hàng không trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam, tổ chức, cá nhân không được tiến hành các hoạt động sau đây:

- Đe dọa chủ quyền, quốc phòng, an ninh của Việt Nam;

- Khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, đánh bắt hải sản trái phép;

- Khai thác trái phép dòng chảy, năng lượng gió và tài nguyên phi sinh vật khác;

- Xây dựng, lắp đặt, sử dụng trái phép các thiết bị, công trình nhân tạo;

- Khoan, đào trái phép;

- Tiến hành nghiên cứu khoa học trái phép;

- Gây ô nhiễm môi trường biển;

- Cướp biển, cướp có vũ trang;

- Các hoạt động bất hợp pháp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

**45. Em hãy cho biết, trách nhiệm của tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài khi đi vào vùng biển Việt Nam?**

Điều 27 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định như sau:

  - Tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài chỉ được đi vào nội thủy, neo đậu tại một công trình cảng, bến hay nơi trú đậu trong nội thuỷ hoặc công trình cảng, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam ở bên ngoài nội thủy Việt Nam theo lời mời của Chính phủ Việt Nam hoặc theo thỏa thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam với quốc gia mà tàu mang cờ.

- Tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài khi ở trong nội thủy, cảng, bến hay nơi trú đậu trong nội thuỷ hoặc các công trình cảng, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam ở bên ngoài nội thủy Việt Nam phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác và phải hoạt động phù hợp với lời mời của Chính phủ Việt Nam hoặc thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Điều 28 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định về trách nhiệm của tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài trong vùng biển Việt Nam như sau:

- Tàu quân sự của nước ngoài khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam mà có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam thì lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển của Việt Nam có quyền yêu cầu các tàu thuyền đó chấm dứt ngay hành vi vi phạm, rời khỏi lãnh hải Việt Nam ngay lập tức nếu đang ở trong lãnh hải Việt Nam. Tàu thuyền vi phạm phải tuân thủ các yêu cầu, mệnh lệnh của lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển của Việt Nam.

- Trường hợp tàu quân sự, tàu thuyền công vụ của nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam mà có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật quốc tế có liên quan thì quốc gia mà tàu mang cờ phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất hoặc thiệt hại do tàu thuyền đó gây ra cho Việt Nam.

**46. Em hãy cho biết, pháp luật quy định như thế nào về vùng cấm và khu vực hạn chế hoạt động trong lãnh hải Việt Nam?**

Điều 26 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định về vùng cấm và khu vực hạn chế hoạt động trong lãnh hải Việt Nam như sau:

- Để bảo vệ chủ quyền, quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia hoặc an toàn hàng hải, bảo vệ tài nguyên, sinh thái biển, chống ô nhiễm, khắc phục sự cố, thảm họa môi trường biển, phòng chống lây lan dịch bệnh, Chính phủ thiết lập vùng cấm tạm thời hoặc vùng hạn chế hoạt động trong lãnh hải Việt Nam.

- Việc thiết lập vùng cấm tạm thời hoặc vùng hạn chế hoạt động trong lãnh hải Việt Nam theo quy định nêu trên phải được thông báo rộng rãi trong nước và quốc tế trong “Thông báo hàng hải”, theo tập quán hàng hải quốc tế, chậm nhất là 15 ngày trước khi áp dụng hoặc thông báo ngay sau khi áp dụng trong trường hợp khẩn cấp.

**47. Theo em, tàu ngầm và các phương tiện đi ngầm khác của nước ngoài trong nội thuỷ, lãnh hải Việt Nam cần thực hiện như thế nào?**

Điều 29 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định cụ thể về hoạt động của tàu ngầm và các phương tiện đi ngầm khác của nước ngoài trong nội thuỷ, lãnh hải Việt Nam. Theo đó, trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam, tàu ngầm và các phương tiện đi ngầm khác của nước ngoài phải hoạt động ở trạng thái nổi trên mặt nước và phải treo cờ quốc tịch, trừ trường hợp được phép của Chính phủ Việt Nam hoặc theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ của quốc gia mà tàu thuyền đó mang cờ.

**48. Theo em, khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải thực hiện gìn giữ, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển như thế nào?**

Điều 35 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định cụ thể về việc gìn giữ, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển như sau:

- Khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan đến việc gìn giữ, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.

- Khi vận chuyển, bốc, dỡ các loại hàng hóa, thiết bị có khả năng gây hại đối với tài nguyên, đời sống của con người và ô nhiễm môi trường biển, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải sử dụng thiết bị và các biện pháp chuyên dụng theo quy định để ngăn ngừa và hạn chế tối đa thiệt hại có thể xảy ra cho người, tài nguyên và môi trường biển.

- Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được thải, nhận chìm hay chôn lấp các loại chất thải công nghiệp, chất thải hạt nhân hoặc các loại chất thải độc hại khác trong vùng biển Việt Nam.

- Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan làm ảnh hưởng đến tài nguyên và môi trường biển trong vùng biển, cảng biển, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam thì bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; nếu gây thiệt hại thì phải làm sạch, khôi phục lại môi trường và bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản đóng góp về bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**49. Em hãy cho biết, khi tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ những quy định pháp luật nào?**

Điều 36 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định về việc nghiên cứu khoa học biển. Theo đó, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam, chịu sự giám sát của phía Việt Nam, bảo đảm cho các nhà khoa học Việt Nam được tham gia và phải cung cấp cho phía Việt Nam các tài liệu, mẫu vật gốc và các kết quả nghiên cứu liên quan.

Khoản 2 Điều 36 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định khi tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ những quy định sau đây:

- Có mục đích hòa bình;

- Được thực hiện với phương thức và phương tiện thích hợp, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan;

- Không được gây cản trở đối với các hoạt động hợp pháp trên biển theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan;

- Nhà nước Việt Nam có quyền tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của nước ngoài trong vùng biển Việt Nam và có quyền được chia sẻ các tài liệu, mẫu vật gốc, sử dụng và khai thác các kết quả khoa học thu được từ các hoạt động nghiên cứu, khảo sát đó.

**50. Em hãy cho biết, Nhà nước ưu tiên tập trung phát triển các ngành kinh tế biển nào?**

Điều 43 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định về phát triển các ngành kinh tế biển. Theo đó, Nhà nước ưu tiên tập trung phát triển các ngành kinh tế biển sau đây:

- Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu, khí và các loại tài nguyên, khoáng sản biển;

- Vận tải biển, cảng biển, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, phương tiện đi biển và các dịch vụ hàng hải khác;

- Du lịch biển và kinh tế đảo;

- Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản;

- Phát triển, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ về khai thác và phát triển kinh tế biển;

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực biển./.